

NHỮNG NHÂN TỐ CƠ BẢN ẢNH HƯỞNG TỚI XUNG ĐỘT TÂM LÝ GIỮA CHA MẸ VÀ CON LỬA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VỀ NHU CẦU ĐỘC LẬP

ĐỖ HẠNH ANGA*

Xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (HSTHCS) về nhu cầu độc lập (NCĐL) là sự va chạm, mâu thuẫn về việc con đòi hỏi (có ý thức) được tự hành động, tự đưa ra quyết định trong học tập và sinh hoạt hàng ngày theo cách thức phù hợp với nhận thức và cách giải thích của bản thân, trong khi đó cha mẹ lại bắt con phải tuân theo những quan niệm hay quy định của mình. Nghiên cứu những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới xung đột tâm lý (XDTL) giữa cha mẹ và con lứa tuổi HSTHCS về NCĐL, chúng tôi thấy nổi bật một số vấn đề sau:

1. Những nhân tố thuộc về phía con

XDTL giữa cha mẹ và con lứa tuổi HSTHCS là XDTL liên nhân cách, trong đó chủ thể của XDTL là cha mẹ và con. Do đó XDTL giữa cha mẹ và con cũng chịu ảnh hưởng đặc điểm tâm - sinh lý lứa tuổi của hai chủ thể này.

1.1 Đặc điểm sinh lý của lứa tuổi HSTHCS

HSTHCS là lứa tuổi mà nét đặc trưng của nó là sự phát triển mạnh mẽ của cơ thể, sự chín muồi về giới tính và sự cân bằng bị phá vỡ do ảnh hưởng của dậy thì. Giai đoạn dậy thì chính thức ở em gái từ 13 đến 15 tuổi và từ 15 đến 17 tuổi ở em trai [7]. Tuổi dậy thì đánh dấu một bước ngoặt cơ bản trong đời sống của một con người. Những thay đổi quan trọng trong cấu tạo và hoạt động của cơ thể liên quan đến tâm ý, trọng lượng, cấu tạo xương, chức năng sinh lý của các cơ quan bên trong, những thay đổi hoạt động thần kinh bậc cao, những đặc điểm hành vi và đặc điểm tâm lý. Đặc biệt, hệ thần kinh còn chưa có khả năng chịu đựng những vật kích thích mạnh, đơn điệu, tác động kéo dài nên thường xảy ra tình trạng bị kích động mạnh. Vì vậy sự phong phú của các ấn tượng, những chấn động thần kinh mạnh hoặc sự chờ đợi những biến cố gây xúc động... đều có thể gây tác động tới lứa tuổi HSTHCS. Một số em do ảnh hưởng này đã trở nên bị ức chế, vể oải và thờ ơ; một số khác trở nên cáu kỉnh, mất bình tĩnh, bất đầu

* Giảng viên chính, Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

vi phạm kỷ luật, đôi khi mắc những hành vi hoàn toàn không phải là bản chất đối với chúng. Tất cả những thay đổi này là nguyên nhân làm cho các em chẳng những chú ý đến cảm giác mới đang xuất hiện trong người, mà còn mở ra một lĩnh vực biểu tượng, rung cảm mới. Những cảm giác nội tạng mới, sự quan tâm đang xuất hiện một cách không chủ định đến giới tính khác làm cho các em bắt đầu nhìn một số hiện tượng của cuộc sống bằng con mắt khác và bắt đầu có thái độ quan tâm xúc cảm đối với những điều mà trước đây thường tỏ ra thờ ơ.

1.2 Đặc điểm tâm lý của lứa tuổi HSTHCS

a) Sự phát triển trí tuệ là cơ sở hình thành khả năng nhận thức cao ở tuổi HSTHCS

Hoạt động trí tuệ của học sinh 13-15 tuổi có tính tổ chức và cao hơn lứa tuổi trước. Các em có khả năng *phân tích* và *tổng hợp* phức tạp khi tri giác sự vật hiện tượng. Khối lượng tri giác được tăng lên, tri giác trở nên có kế hoạch, có trình tự và toàn diện. *Trí nhớ* và *chú ý* cũng được thay đổi về chất nhờ có sự tăng cường tính chủ định và dần dần mang tính chất của những quá trình có điều khiển, điều chỉnh và có tổ chức.

Theo J.Piaget [6]. 13-15 tuổi nằm trong giai đoạn trí tuệ "thao tác hình thức", đây là giai đoạn hình thành hình thức phức tạp của hoạt động phân tích – tổng hợp, phát triển hình thức suy luận giả thuyết – diễn dịch. Chính vì vậy hoạt động tư duy của học sinh 13-15 tuổi có những chuyển biến căn bản, *tư duy trừu tượng* và *tư duy phê phán* được phát triển, thay đổi mối quan hệ giữa tư duy hình tượng cụ thể với tư duy trừu tượng. Do đó, học sinh 13-15 tuổi *có khuynh hướng không tin tưởng một cách mù quáng vào uy tín của cha mẹ, muốn có ý kiến riêng, có quan điểm và phán đoán của bản thân, có thái độ phê phán với những câu nói, biểu hiện hành vi của cha mẹ*. Các em muốn tìm kiếm "những sai sót" trong lập luận của cha mẹ, muốn cha mẹ tin tưởng vào sự đúng đắn của một tư tưởng hoặc một luận điểm, phán đoán nào đó do các em đưa ra.

b) Nhu cầu tự khẳng định

Nhu cầu tự khẳng định đã được hình thành ở lứa tuổi HSTHCS và là nhu cầu chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống các nhu cầu. Sự thỏa mãn nhu cầu tự khẳng định có thể đạt được bằng nhiều cách khác nhau: thông qua những kết quả hoạt động thực sự hoặc khi con cố gắng chứng tỏ cho cha mẹ những điều mà nó mong muốn đạt được mặc dù trong thực tế điều đó không xảy ra. Cách thức có được sự tự khẳng định phụ thuộc vào những kỳ vọng của đứa con về đặc điểm và nội dung công việc, cũng như khả năng thực sự của chính nó. Ở tuổi HSTHCS, việc hiện thực hóa nhu cầu tự khẳng định gắn liền với hai điều kiện quan trọng. *Thứ nhất*, có được lĩnh vực hoạt động xác định cho phép con thể hiện được toàn bộ bản thân. *Thứ hai*, được sự thừa nhận của cha mẹ về hoạt

động của mình; ví dụ: trong gia đình thì đó là sự thừa nhận và đánh giá của cha mẹ về những hành vi của con.

c) Lòng tự trọng

Lòng tự trọng là một nét tính cách quan trọng và rất bền vững, có liên quan chặt chẽ với những thuộc tính nhân cách còn lại. Con có lòng tự trọng cao thường độc lập hơn, ít bị cảm dỗ; con có lòng tự trọng thấp thường tương quan với tính xu thời. Trong quan hệ với cha mẹ, khi con có thái độ tích cực đối với bản thân thì thường “thừa nhận” cả cha mẹ; trong khi đó, thái độ phủ định đối với bản thân liên quan với thái độ không thân thiện, không tin tưởng cha mẹ. Con trai có lòng tự trọng thấp thì thường hình ảnh “cái Tôi” không bền vững [dẫn theo 2, tr.103], có khuynh hướng giấu giếm những người xung quanh và trưng ra “bộ mặt giả dối” nào đó của mình. Mức độ tự trọng của con người càng thấp thì càng có nhiều khả năng con người bị cô đơn. Sở dĩ như vậy là do muốn che giấu những điểm yếu của bản thân, khiến cho con cái bị căng thẳng nội tâm, dễ bị tổn thương và rất nhạy cảm khi có những tác động vào nhân cách. Đôi khi con có phản ứng gay gắt với những lời phê bình, chế nhạo, chê trách và lo sợ dư luận những người xung quanh nói về mình.

d) Hình thành xúc cảm - tình cảm

Do vốn hiểu biết về những mối quan hệ với cha mẹ phong phú thêm, nên lứa tuổi HSTHCS hiểu rõ hơn điều gì bị ngăn cấm trong hành vi của mình, cái gì đáng hổ thẹn, những động cơ nào không được cha mẹ đồng tình. Vì thế các em quan tâm tìm hiểu bí mật ẩn náu trong những mối quan hệ với cha mẹ nhiều hơn, kèm theo tính xấu hổ thể hiện rõ nét hơn so với học sinh nhỏ. Tính xấu hổ, cả thẹn chẳng những thể hiện ở các hình thức hành vi không thích hợp với các em mà còn thể hiện trong thái độ đối với những điều mà cha mẹ do thiếu ý tứ có thể nói tới, nhất là lại nói một cách thô lỗ. Trong quan hệ với cha mẹ, lứa tuổi HSTHCS, đặc biệt ở giai đoạn 12,5 – 13,5 tuổi [5, tr.48-54], thường tỏ ra vụng về và có thể có những rung cảm đau khổ khi cha mẹ vô tình nhận xét rằng em vụng về, nói năng không đúng lúc hoặc không gãy gọn. Nhưng nếu những lời nhận xét này lại động chạm đến tính tự ti thì có thể làm các em bị xúc động (thể hiện bằng cách vô lễ, khóc lóc) hoặc bực tức ngấm ngấm hoặc buồn rầu vì cho rằng mình gặp điều không may, không có năng lực ... và tất cả những hoàn cảnh đó có thể làm cho tuổi HSTHCS, lâm vào tâm trạng ủ rũ, ngưng ngưng hoặc có thể bộc lộ tình cảm một cách thái quá dẫn đến xung đột với cha mẹ như cãi lại, nói hèn... Tuy nhiên, tình cảm tích cực vẫn chiếm ưu thế ở tuổi HSTHCS. Các em thích làm những công việc công ích, thích tham gia vào các tổ chức xã hội. Trong mối quan hệ với cha mẹ, các em tỏ ra biết kiểm chế và thận trọng, nhất là khi cha mẹ tỏ ra tôn trọng và thừa nhận mình có lỗi khi đối xử không đúng đối với những hành động của các em.

e) Những đặc điểm giới tính của lứa tuổi HSTHCS

Các công trình nghiên cứu tâm lý lứa tuổi HSTHCS và mối quan hệ cha mẹ - con đặc biệt quan tâm đến những khác biệt về giới tính [10, tr. 451-460]. Nhiều nghiên cứu chứng tỏ rằng ở tuổi 14-15, các em nữ quan tâm nhiều hơn so với các em nam về những điều mà cha mẹ nghĩ về mình, dễ bị tổn thương và nhạy cảm hơn nhiều trước những lời phê bình, chế nhạo... Xu hướng các em nữ thấy mình hưởng nội nhiều hơn và nhạy cảm hơn cũng được nhiều công trình nghiên cứu khẳng định. So sánh nhật kí của các em nam và nữ cho thấy, các em nữ bắt đầu viết nhật kí sớm, viết thường xuyên và có hệ thống hơn các em nam.

f) Mong muốn khám phá cái mới

HSTHCS là lứa tuổi có khả năng khám phá và muốn khám phá cái mới. Các em rất hiếu kì, thích thử các hoạt động mới, chấp nhận nguy hiểm và làm những điều trước đó chưa bao giờ làm (hoặc không được phép làm). Một vài em chọn bạn mới, một vài em trở nên thích những đề tài hay ý tưởng không bình thường. Những em khác thích có kiểu tóc mới lạ, thay đổi cách trang trí căn phòng. Sự khám phá (trong con mắt của HSTHCS) cũng là cách bước vào thế giới của người lớn và từ bỏ thời thơ ấu. Đôi khi những khám phá này tồn tại trong thời gian ngắn. Một em HSTHCS có thể trở nên rất quan tâm đến một vài điều trong một thời gian ngắn, sau đó mất mối quan tâm đó mà không có lí do gì (ví dụ: mua một dụng cụ thể thao). Đôi khi những khám phá này đi quá đà: các em có thể thử hút thuốc lá, uống rượu, đi quá giang xe, đi xe đạp hay chơi bóng...

2. Những nhân tố thuộc về phía cha mẹ

Trong mối quan hệ cha mẹ - con, theo lẽ tự nhiên, cha mẹ có vai trò là người giáo dục, hướng dẫn, khuyên răn và đòi hỏi con phải nghe lời dạy bảo một cách không điều kiện. Do có vai trò giáo dục con như vậy nên cha mẹ thường là người tích cực và chủ động hơn trong mối quan hệ với con, như nhiều nhà nghiên cứu khẳng định [9, tr. 321-335] phần lớn xung đột trong mối quan hệ cha mẹ - con là do cha mẹ gây ra. Vậy những đặc điểm tâm lý xã hội nào của cha mẹ có ảnh hưởng đến XĐT.L. với con lứa tuổi HSTHCS? Ta xem xét một số đặc điểm sau:

2.1 Đặc điểm nghề nghiệp của cha mẹ

Khi con ở vào lứa tuổi HSTHCS thì phần lớn cha mẹ đã ở vào tuổi từ 35 đến 60, là thời kỳ phát triển về mọi mặt của tuổi trưởng thành, là tuổi có trình độ nhận thức cao, chín muồi về tài năng, sự kết tinh trí tuệ, đã có nghề nghiệp ổn định và có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc. Điều này đồng nghĩa với việc cha mẹ phải dành phần lớn thời gian cho công việc xã hội nhiều hơn quan tâm đến con. Do đó, khi có xung đột với con, cha mẹ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố chủ quan của chính bản thân mình mà họ

không nhận biết, đó là sự mệt mỏi của cha mẹ ở nơi làm việc, thời gian cha mẹ gần gũi con hạn chế và cả uy tín của cha mẹ đối với đứa con.

2.2 Khả năng tiếp nhận cái mới chậm hơn con

So sánh với con ở lứa tuổi HSTHCS, cha mẹ thường là lớp người có kinh nghiệm phong phú, song tính bảo thủ lớn, tích thích ứng với các điều kiện mới giảm. Cha mẹ là những người thường bị lạc hậu với điều kiện và hoàn cảnh của môi trường. Trong nhận thức, họ không dễ dàng chấp nhận những “cái mới” như một quần áo, đầu tóc, nhạc trẻ... là những lĩnh vực mà con họ rất dễ chấp nhận và bắt chước. Sự khác biệt này đã trở thành nguyên nhân gây ra xung đột giữa cha mẹ và con, khi cha mẹ ngăn cản, không muốn con được thỏa mãn NCDL của chúng.

2.3 Nghiêm khắc với con

Trong nhận thức của nhiều cha mẹ, con họ lúc nào cũng còn nhỏ và cần phải dạy dỗ nhiều điều thì mới “nên người”, do đó họ đã có thái độ giáo dục con rất nghiêm khắc, coi nhẹ đặc điểm phát triển tâm lý và NCDL của con. Cha mẹ thường hay quát mắng, đánh đập con khi con không vâng lời. Trong cuộc sống hàng ngày, cha mẹ xây dựng một chế độ sống nghiêm khắc trong gia đình, kiểm soát giờ giấc học hành của con một cách khắt khe, nhưng họ không quan tâm đến sự phát triển nội tâm của con cũng như việc nó nắm vững tri thức như thế nào mà chỉ quan tâm các mặt bên ngoài của việc giáo dục và dạy học mà thôi. Chính cách giáo dục nghiêm khắc như thế này đã không còn phù hợp với con ở lứa tuổi HSTHCS và vì vậy đã là nguyên nhân gây ra nhiều xung đột của con với cha mẹ.

2.4 Thiếu kinh nghiệm nuôi dạy con

Tuổi trưởng thành của cha mẹ có khả năng tiếp nhận kinh nghiệm xã hội tốt nhất, là lứa tuổi chín chắn về mặt xã hội, nắm được luật lệ, hiểu được các quy tắc đạo đức ứng xử trong xã hội. Và đây là *tiền đề* giúp cho cha mẹ ở tuổi trưởng thành có khả năng sinh con và nuôi dạy con cho phù hợp với yêu cầu của xã hội, để thực hiện tốt chức năng giáo dục con của mình. Tuy nhiên, không phải cha mẹ nào cũng có kinh nghiệm nuôi dạy con. Cha mẹ thiếu kinh nghiệm thường là người “gây ra” xung đột với con vì rất nhiều lý do: khi con không vâng lời, học hành sút kém, do vi phạm giờ giấc sinh hoạt ... và họ thường nguy hiểm là “tại con hư nên mới phải dạy con như thế” với mục đích muốn con tuân theo những nề nếp quy định của gia đình, những chuẩn mực của xã hội mà họ cho là cần thiết. Việc nuôi dạy con không đơn giản như vậy, nó đòi hỏi cha mẹ phải có những kiến thức và kinh nghiệm nuôi dạy con nhất định. Khi đứa con bước vào lứa tuổi HSTHCS thì nhiệm vụ của cha mẹ là thay đổi cách ứng xử với con, giảm bớt sự kiểm soát chặt chẽ và xây dựng những quy tắc mới của gia đình cho phù hợp với sự phát triển tâm lý và NCDL của con. Nhiều cha mẹ thường thể hiện sự thiếu kinh nghiệm khi nuôi dạy con lứa tuổi HSTHCS, nhất là với đứa con đầu

lòng. Họ vẫn duy trì thái độ coi con còn bé bỏng, không muốn để con tự quyết định làm những việc phù hợp với khả năng đang phát triển của chúng. Sự thiếu kinh nghiệm dạy dỗ con lứa tuổi HSTHCS của cha mẹ thậm chí còn được Mark Twain – nhà văn nổi tiếng người Mỹ nhận xét: “*Khi tôi còn là một cậu bé 14 tuổi, cha tôi là một người vô tâm với con, tôi cảm thấy khó khăn với cha của mình. Nhưng khi tôi 21 tuổi, tôi thật sự ngạc nhiên về những điều ông đã học được trong 7 năm qua*” [dẫn theo 8, tr.208]. Do đó kinh nghiệm dạy dỗ của cha mẹ có con ở lứa tuổi HSTHCS là một chủ đề quan trọng trong mối quan hệ cha mẹ-con. Không chỉ con lứa tuổi HSTHCS thay đổi ở giai đoạn này mà cha mẹ cũng trải qua những thay đổi trong suốt những năm làm cha mẹ của mình.

Hơn nữa, ở tuổi trưởng thành cha mẹ còn phải đối diện với những vấn đề khác của chính họ và điều này cũng phần nào ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp lên mối quan hệ cha mẹ - con ở lứa tuổi HSTHCS. Đó có thể là sự không thỏa mãn của hôn nhân, gánh nặng kinh tế, học vấn, nghề nghiệp và những mối quan tâm về sức khỏe. Sự không thỏa mãn trong hôn nhân thường cao khi con ở lứa tuổi HSTHCS hơn là ở tuổi ấu thơ. Đồng thời gánh nặng kinh tế cao hơn đối với cha mẹ khi nuôi con ở lứa tuổi HSTHCS.

3. Những nhân tố từ môi trường xã hội

3.1 Gia đình

Gia đình là một hiện tượng xã hội lịch sử, hình thành rất sớm và tồn tại bền vững với lịch sử của loài người. Ở góc độ TLH xã hội, gia đình được nhìn nhận như là kết quả quá trình hoạt động nhóm với những phẩm chất đặc biệt của nhóm và vì vậy gia đình được xem là một nhóm tâm lý - xã hội có ý nghĩa đối với từng thành viên trong đó. Trong gia đình có sự gắn bó giữa các thành viên với nhau nhờ mối quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống. Chính vì mối quan hệ mật thiết đó mà các thành viên của gia đình cùng chung sống và có trách nhiệm đạo đức, pháp lý với nhau thông qua các mối quan hệ qua lại, đó là quan hệ vợ - chồng, quan hệ cha mẹ – con, quan hệ ông bà – cháu...

Chức năng giáo dục của gia đình

Theo các nhà nghiên cứu, chức năng giáo dục con (chức năng xã hội hóa) là một trong năm chức năng cơ bản của gia đình. G. M. Andreeva (2002) [1, tr.166] đã cho rằng gia đình là một thiết chế xã hội và là nơi xảy ra quá trình xã hội hóa đầu tiên của con người. Chính nhờ gia đình, thông qua hoạt động cùng nhau và giao tiếp với nhau, con lĩnh hội được vai trò xã hội đầu tiên (trong đó có vai trò giới tính), thấu hiểu những chuẩn mực và giá trị đầu tiên. Những phong cách hành vi của cha mẹ (quyền uy, độc đoán, dân chủ) đã tác động lên sự hình thành ở đứa trẻ hình ảnh “cái

Tôi”. Nhờ có cấu trúc gia đình (quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ – con...), mức độ đoàn kết của các thành viên, XĐTL và những biện pháp giải quyết xung đột trong gia đình... là điều kiện giúp cho đứa trẻ hình thành biểu tượng một cách có ý thức về quyền của một đứa con và một thành viên trong gia đình.

Từ góc độ TLH xã hội, gia đình là một thiết chế xã hội hóa cơ sở, đầu tiên và quan trọng nhất [1, tr. 283]. Bởi vì, *thứ nhất*, gia đình là một thành phần trong cấu trúc của xã hội; *thứ hai*, gia đình là một nhóm nhỏ trong xã hội. Gia đình thực hiện chức năng xã hội hóa của mình thông qua mối quan hệ liên nhân cách giữa vợ - chồng, cha mẹ - con, anh - chị - em... Do đó: (1) gia đình là nơi tạo ra những ảnh hưởng xã hội rộng lớn nhất cho một nhân cách. Gia đình là nơi hướng dẫn đứa trẻ làm quen với nền văn hóa: truyền thống tôn giáo, truyền thống dân tộc, những giá trị đạo đức mà một đứa trẻ có được chủ yếu thông qua gia đình. (2) Gia đình là môi trường của những mối tương tác xã hội vi mô với những đặc điểm riêng biệt của nó. Và từ đó đứa trẻ dần dần được giải phóng khỏi mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa cha mẹ và con.

Gia đình là một môi trường xã hội vi mô, là môi trường nhỏ trực tiếp vây quanh đứa trẻ mà muốn hay không trẻ vẫn phải gắn bó ăn nhập vào môi trường đó thông qua sự sống chung và sinh hoạt hàng ngày. Đứa trẻ sống trong gia đình phải tuân theo những quy định, nề nếp, gia pháp, gia phong, “nếp nhà” của mỗi một gia đình và cha mẹ dạy dỗ con cũng căn cứ trên những nề nếp, gia phong để từ đó dạy cho trẻ tiếp thu những chuẩn mực của xã hội. Ở Việt Nam, quan niệm gia phong, nếp nhà của gia đình Việt Nam là nếp sống, phép tắc trong ứng xử và trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình [3, tr. 5- 14]. Chuẩn mực gia đình được hình thành thông qua nề nếp sinh hoạt hàng ngày, nề nếp gia phong của gia đình. Chuẩn mực gia đình phù hợp với sự phát triển của xã hội sẽ trở thành nhân tố tích cực trong quá trình tác động hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách trẻ em. Một gia đình được gọi là gia đình gia giáo và con được gọi là con nhà gia giáo, tức là gia đình ấy có phép tắc tốt trong sinh hoạt gia đình, cách ứng xử đẹp đẽ, nuôi dạy con trở thành người công dân tốt cho xã hội. Ví dụ:

+ Trong gia đình, sống phải có khuôn phép: có người trên, kẻ dưới. Con cháu phải lễ phép, kính trọng, có hiếu với ông bà, cha mẹ, anh chị em phải yêu thương, nhường nhịn nhau.

+ Trong sinh hoạt hàng ngày, nghe người trên gọi phải dạ, nghe bảo phải vâng, nghe hỏi phải thưa, đi đâu phải xin phép. Có được phép mới được đi, lúc về phải chào, khi đi là đến nơi, về đến chốn, đúng thời gian đã được phép...

+ Đối lại, mọi người lớn trong nhà phải là người nêu gương tốt bảo ban nhắc nhở con cháu.

3.2 Bạn bè và nhu cầu giao tiếp với bạn bè

Lứa tuổi HSTHCS có động cơ kết bạn sâu sắc, kết bạn trên cơ sở cùng hứng thú, sở thích, cùng hoạt động, tôn trọng và thương yêu nhau, tin tưởng hiểu biết lẫn nhau. Giao tiếp với bạn bè là một hoạt động đặc biệt ở lứa tuổi HSTHCS [4, tr. 39-51], qua đó các em thực hiện ý muốn làm người lớn, lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức – xã hội của các mối quan hệ. Tình bạn chân thành của các em còn mang tính chất tích cực – hành động, được thể hiện trong việc sẵn sàng giúp đỡ bạn, phê bình có tính chất xây dựng những khuyết điểm của bạn.

HSTHCS có nhiều loại bạn khác nhau. Xét từ góc độ TLH xã hội, có thể xếp bạn bè của các em thành hai nhóm bạn: (1) Nhóm bạn chính thức – là nhóm bạn có tổ chức, nhóm được thành lập có mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ có liên quan đến tổ chức hay xã hội, như: bạn cùng lớp, bạn trong chi đoàn... (2) Nhóm bạn không chính thức – là nhóm bạn được hình thành trên cơ sở những quan hệ không chính thức và tự phát (bạn cùng sở thích hứng thú, có thị hiếu giống nhau), như: nhóm bạn yêu toán, nhóm bạn yêu bóng đá...

Ngoài thời gian học ở trường và giao tiếp trong nhóm chính thức như: ở lớp học, sinh hoạt chi đoàn... HSTHCS giao tiếp với bạn bè trong nhóm không chính thức dưới rất nhiều hình thức khác nhau: học nhóm, chơi bóng đá,... Chính vì vậy, giao tiếp trong nhóm bạn không chính thức đã có một ý nghĩa đặc biệt cho sự hình thành và phát triển nhân cách HSTHCS ở chỗ: (1) Bạn bè là một kênh thông tin mà nhờ đó HSTHCS nhận biết được những điều cần thiết, chẳng hạn thông tin về giới tính. (2) Các hoạt động vui chơi trong nhóm tạo cho HSTHCS có được những kỹ xảo tương tác xã hội cần thiết. (3) Là dạng tiếp xúc xúc cảm chuyên biệt, việc có được sự kính trọng và lòng yêu mến của bạn bè là điều có ý nghĩa quan trọng đối với lòng tự trọng của các em. Tuy nhiên, còn có những nhóm bạn không chính thức không tốt, được hình thành trên cơ sở những hứng thú và sở thích không lành mạnh, *a dua*, cùng tiêu phí thời giờ một cách trống rỗng. Tâm lý HSTHCS rất thích được đối xử như người lớn đối xử với nhau và chúng rất thích bằng mọi cách thể hiện tính người lớn của mình. Lứa tuổi HSTHCS thích được giao tiếp tự do, thích “tính hiện đại” được thể hiện qua những dấu hiệu bề ngoài của trang phục quần áo, đầu tóc. Vì vậy dần dần các em dễ bị ảnh hưởng của những thanh niên xấu, đua đòi, ăn chơi trong nhóm tự phát. Không phải tất cả các nhóm tự phát đều có khuynh hướng xấu, nhưng nhiều nhà TLH cho rằng nhóm tự phát là cơ sở để có thể xuất hiện và củng cố hoạt động chống đối, vi phạm pháp luật. Vì vậy cha mẹ cần cảnh giác cao và quan tâm đến những nhóm không chính thức của con để kịp thời ngăn chặn và hướng con vào phạm vi ảnh hưởng của các nhóm chính thức và không chính thức lành mạnh.

3.3 Nền kinh tế thị trường

Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, tâm lý người Việt Nam nói chung đang có sự chuyển đổi từ hệ giá trị tinh thần, đạo đức sang hệ giá trị vật chất – kinh tế trên quy mô rộng. Những giá trị vật chất như mốt ăn mặc, đồ dùng cá nhân, đồ dùng trong gia đình được quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hàng ngày ở trong tầm mắt mỗi người khi ở trong nhà và khi bước chân ra ngoài đường. Đó là hình ảnh của một xã hội tiêu thụ, có xu hướng đề cao những giá trị vật chất và đồng tiền cũng đang trở thành mục đích sống của nhiều người, đặc biệt là thế hệ trẻ, thế hệ có khả năng tiếp thu rất nhanh những cái mới, cái khác người. Ngày nay lứa tuổi HSTHCS đã bắt đầu biết đánh giá nhau bằng sự “sành điệu”, “xịn” khi mặc quần áo hợp mốt, biết sử dụng Internet để chat, có điện thoại di động ... Chính vì vậy, nền kinh tế thị trường cùng với hệ giá trị vật chất của nó đã ảnh hưởng tới mối quan hệ của cha mẹ và con trong từng gia đình và là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến XĐTL trong quan hệ cha mẹ - con ở lứa tuổi HSTHCS.

Như vậy, việc chỉ ra một số nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến XĐTL giữa cha mẹ và con lứa tuổi HSTHCS có thể giúp giải thích phần nào những khía cạnh khác nhau của hiện tượng XĐTL về NCĐL thường xảy ra giữa cha mẹ và con khi con bước vào lứa tuổi HSTHCS. Đồng thời cũng giúp các bậc cha mẹ và người lớn hiểu được đặc điểm tâm lý của con ở tuổi HSTHCS và đặc điểm tâm lý của chính bản thân họ nhằm phòng ngừa và giải quyết XĐTL trong mối quan hệ với con ở lứa tuổi này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Andreeva, G. M. (2002), *Social Psychology*, Moscow.
- [2]. Côn, I.X. (1987), *Tâm lý học thanh niên*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [3]. Võ Thị Cúc (1997), *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Enconhin, Đ. B. (1971), To the Problem of Periodic Psychological Development in Early childhood, *Psychology Problems*, No. 4.
- [5]. Iacôpxơn, P.M. (1977), *Đời sống tình cảm của học sinh*, NXBGD, TPHCM.
- [6]. Piaget J. (1997), *Tâm lý học và giáo dục học*, NXB Giáo dục, TPHCM.
- [7]. Trần Trọng Thủy (2002), “Vấn đề xác định tuổi của trẻ em”, *Tap chí giáo dục*, số 24 (chuyên đề), quý 1/2002
- [8]. Santrock, J. W. (1998), *Adolescence*, New York: Mc Gram Hill.
- [9]. Smetana, J. G. (1988), Adolescents' and parents' conceptions of parental authority, *Child Development*, 59.

- [10]. Steinberg, L. D. (1987), Impact of puberty on family relations: Effects of pubertal status and pubertal timing, *Developmental Psychology* 23.

Tóm tắt

Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con lứa tuổi học sinh trung học cơ sở về nhu cầu độc lập

Xung đột tâm lý trong quan hệ giữa người và người là đối tượng nghiên cứu của tâm lý học xã hội. Tùy vào đặc điểm mỗi quan hệ giữa con người với nhau (quan hệ đồng nghiệp, quan hệ bạn bè, quan hệ cha mẹ - con, quan hệ giáo viên - học sinh...) mà xung đột tâm lý có những hình thái khác nhau. Việc phân tích những nhân tố có ảnh hưởng đến xung đột tâm lý về nhu cầu độc lập giữa cha mẹ và con lứa tuổi HSTHCS sẽ giúp người nghiên cứu hiểu rõ hơn điểm đặc trưng của XDTL ở lứa tuổi này. Trên cơ sở đó nhà nghiên cứu có thể tìm ra được những biện pháp giáo dục giúp các bậc cha mẹ phòng ngừa và giải quyết XDTL trong quan hệ với con lứa tuổi HSTHCS.

Abstract

Basic factors impacting on conflict between parents and children in early adolescence on the viewpoint of independence

One of the objects of social psychology is psychological conflicts between people. Depending on relationships between man and man (colleagues, friends, parents and child, teacher and student...) conflicts have different forms. By understanding more clearly remarkable characters of conflict on the viewpoint of independence between parents and children in early adolescence, researchers suggest precautionary measures and the ways dealing with this kind of conflict.